

Số: 144/QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong
Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp
thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế trực tiếp quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 377/Tr-BQL ngày 10/3/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế trực tiếp quản lý.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Thủ trưởng các sở, ban, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có Khu kinh tế, KCN và cụm công nghiệp (thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế trực tiếp quản lý) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thiện

QUY ĐỊNH

Về quản lý đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế trực tiếp quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-UBND

ngày 30/3/2010 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy định này quy định một số nội dung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, các Khu công nghiệp và một số cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế trực tiếp quản lý. Những nội dung không quy định trong quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức đầu tư xây dựng, hoạt động xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế (KKT) Nhơn Hội, các Khu công nghiệp (KCN) và cụm công nghiệp (CCN) thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế (Ban Quản lý KKT) trực tiếp quản lý.

Chương II

QUẢN LÝ QUY HOẠCH TRONG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 2. Công bố, công khai đồ án quy hoạch xây dựng

Ban Quản lý KKT có trách nhiệm công bố, công khai quy hoạch xây dựng theo quy định tại các Điều 38 và 39 của Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; theo đó:

1. Phối hợp với UBND cấp huyện, xã có liên quan tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đã phê duyệt đối với các dự án trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT làm chủ đầu tư.

2. Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng các khu chức năng trong KKT, KCN, CCN tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa

Căn cứ hồ sơ mốc giới được duyệt, Ban Quản lý KKT tổ chức cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa (đối với các dự án do Ban Quản lý KKT làm chủ đầu tư) hoặc kiểm tra nhà đầu tư triển khai việc cấm ranh mốc giới để phục vụ cho công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch. Các mốc giới phải đảm bảo độ bền vững, có kích thước theo tiêu chuẩn và được ghi các số liệu theo quy định.

Điều 4. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng

Ban Quản lý KKT có trách nhiệm:

1. Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt để nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng và thiết kế hạ tầng kỹ thuật KCN hoặc các khu chức năng trong KKT. Việc cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng được thực hiện theo Điều 33 của Luật Xây dựng và Điều 41 của Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính Phủ.

2. Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng cho các nhà đầu tư khi có yêu cầu. Nội dung của chứng chỉ quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng bao gồm các thông tin về quy hoạch sử dụng đất, diện tích, tọa độ mốc giới của lô đất, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao tối đa, tối thiểu; các thông tin về kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

3. Đối với các dự án không có trong quy hoạch ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ban Quản lý KKT phải báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chấp thuận bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung quy hoạch trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Vị trí, quy mô xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp dự án chưa có trong quy hoạch xây dựng thì vị trí, quy mô xây dựng phải được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản đối với các dự án nhóm A, hoặc chấp thuận bằng văn bản của Ban Quản lý KKT đối với các dự án nhóm B, C.

Điều 5. Lưu trữ hồ sơ quy hoạch

Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn KKT, KCN, CCN được phê duyệt gồm thuyết minh tổng hợp, các bản vẽ đúng tỉ lệ theo quy định, đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ được lưu trữ tại các cơ quan sau:

- Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được lưu trữ tại Bộ Xây dựng, UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý KKT.

- Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Ban Quản lý KKT, UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường có liên quan trực tiếp.

- Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Trưởng ban Ban Quản lý KKT được lưu trữ tại Ban Quản lý KKT, Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường có liên quan.

Chương III

QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH TRONG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Quản lý xây dựng theo quy hoạch

Ban Quản lý KKT có trách nhiệm:

1. Quản lý việc xây dựng các công trình trong KKT, KCN, CCN theo quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

2. Phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan, xem xét, chấp thuận việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong KKT, KCN, CCN với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài.

3. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/500 (đối với trường hợp không lập 1/2000) các khu chức năng trong KKT Nhơn Hội, các KCN và một số CCN được UBND tỉnh giao quản lý trên cơ sở các khu chức năng nêu trên đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết và không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch đã phê duyệt.

4. Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 (hoặc tổng mặt bằng) các dự án đầu tư xây dựng vào các khu chức năng trong KKT, KCN, CCN trên cơ sở đảm bảo phù hợp theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Quản lý thiết kế xây dựng

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Ban Quản lý KKT tổ chức lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành và các cơ quan liên quan trước khi thẩm định,

phê duyệt các dự án nhóm B, C sử dụng ngân sách Nhà nước do Ban Quản lý KKT làm chủ đầu tư.

2. Đối với các dự án đầu tư vào các Khu chức năng trong KKT, KCN, CCN bằng nguồn vốn khác:

Nhà đầu tư tự tổ chức thẩm định dự án, trước khi phê duyệt phải xin ý kiến tham gia góp ý về thiết kế cơ sở của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Ban Quản lý KKT là đầu mối tiếp nhận hồ sơ dự án, lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước và trực tiếp có ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C. Hướng dẫn, phối hợp nhà đầu tư hoàn chỉnh các hồ sơ thủ tục và gửi hồ sơ dự án đến các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để có ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm A.

Trình tự, thủ tục, nội dung tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN, CCN, Ban Quản lý KKT phối hợp nhà đầu tư hoàn chỉnh các thủ tục và gửi hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN đến Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định theo quy định tại Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng.

Điều 8. Cấp giấy phép xây dựng

1. Ban Quản lý KKT cấp Giấy phép xây dựng (GPXD) đối với các công trình xây dựng trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT quản lý theo quy định phải có GPXD và cấp GPXD tạm cho nhà ở riêng lẻ của các hộ dân trong vùng quy hoạch giải tỏa nhưng chưa thực hiện quy hoạch trong KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi do mình quản lý.

2. UBND cấp huyện cấp GPXD các công trình cấp II trở xuống và nhà ở riêng lẻ tại đô thị nằm trong KKT thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

3. UBND xã cấp GPXD cho các khu dân cư ổn định, khu dân cư xen kẽ nằm trong KCN và các khu dân cư đã có quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt nằm trong KKT thuộc địa giới hành chính do mình quản lý hoặc tại các khu vực theo quy định của UBND cấp huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng.

4. Đối với các công trình được miễn GPXD theo quy định, trước khi khởi công xây dựng chủ đầu tư phải gửi văn bản thông báo ngày khởi công kèm theo các bản vẽ mặt bằng xây dựng, mặt bằng móng, mặt cắt móng, mặt đứng chính công trình cho Ban Quản lý KKT để theo dõi, quản lý và lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Quản lý chất lượng xây dựng

Việc xây dựng các công trình trên địa bàn KKT, KCN, CCN trong mọi trường hợp phải đảm bảo an toàn cho công trình và đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe cho cộng đồng; đảm bảo tuân thủ quy hoạch, kiến trúc cảnh quan đô thị đã được phê duyệt. Theo đó, Ban Quản lý KKT có trách nhiệm:

1. Tổ chức giám sát, nghiệm thu chất lượng xây dựng theo quy định đối với các công trình do mình làm chủ đầu tư và các công trình có chuyển giao cho Ban Quản lý KKT. Nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn KKT, KCN, CCN thực hiện theo quy định tại các Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008, số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT quản lý. Kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giải pháp phòng cháy chữa cháy của các tổ chức, cá nhân khi cần thiết; xử lý các vi phạm về chất lượng theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT quản lý.

4. Định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng xây dựng và các sự cố công trình xảy ra trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT quản lý.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình theo quy định.

Điều 10. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; theo đó Ban Quản lý KKT có trách nhiệm:

1. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án được giao làm chủ đầu tư.

2. Tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý KKT làm chủ đầu tư và là cấp quyết định

đầu tư. Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

4. Xem xét, lấy ý kiến các sở, ngành liên quan về tổng mức đầu tư đối với các dự án có chuyển giao cho Nhà nước hoặc các dự án được hưởng ưu đãi của Nhà nước trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT quản lý.

Chương IV

QUẢN LÝ HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Quy định về đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT quản lý

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong KKT, KCN, CCN khi xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp, phải phù hợp với quy hoạch đã được duyệt, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước.

2. Trước khi triển khai các bước tiếp theo, chủ đầu tư phải cung cấp hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cho Ban Quản lý KKT để quản lý và theo dõi quản lý xây dựng theo quy hoạch.

3. Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật các khu chức năng trong KKT, KCN, CCN muốn thực hiện việc đấu nối vào các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong KKT, KCN, CCN phải xin phép đấu nối hoặc lấy ý kiến thỏa thuận của các cơ quan có thẩm quyền. Việc đấu nối phải có biện pháp đảm bảo các yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường

4. Khi thi công hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật, Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật các Khu chức năng trong KKT, KCN, CCN phải gửi hồ sơ hoàn công đến Ban Quản lý KKT để theo dõi và phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

5. Việc đào, tái lập mặt đường, lề đường, vỉa hè phải tuân thủ đúng theo các quy định hiện hành về bảo vệ hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân tùy tiện lắp đặt hệ thống cột đường dây, cáp đi nổi hoặc tự ý đào, đấu nối các hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Điều 12. Công tác quản lý, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Ban Quản lý KKT, Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật các Khu chức năng trong KKT, KCN, CCN có trách nhiệm:

a. Định kỳ lập kế hoạch đầu tư, cải tạo hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc quyền quản lý trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, đảm bảo phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của KKT, KCN, CCN.

b. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ và chế độ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình giao thông, các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo đúng thiết kế và các quy định hiện hành, đảm bảo công trình vận hành an toàn và đảm bảo vệ sinh môi trường. Các tuyến cống, mương, hố ga... của hệ thống thoát nước mưa, nước thải phải được nạo vét, duy tu, bảo trì định kỳ, bảo đảm dòng chảy theo thiết kế, đặc biệt trước mùa mưa kiểm tra độ kín, lắng cặn tại các điểm đầu nối, hố ga và các tuyến cống, kiểm tra, đánh giá chất lượng các tuyến cống, các công trình thuộc mạng lưới để đề xuất phương án thay thế, sửa chữa.

c. Khi thực hiện bảo trì, phải thông báo bằng văn bản trước 10 ngày cho Ban Quản lý KKT, các đơn vị quản lý đường dây, cáp ngầm thông tin, điện lực và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp, không làm ảnh hưởng việc vận hành của các đơn vị.

d. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện sự cố kịp thời và phối hợp với các đơn vị sở hữu, quản lý và sử dụng cột, đường dây, cáp để xử lý, khắc phục đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị....

đ. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện sự cố kịp thời và phối hợp với các đơn vị sở hữu, quản lý và sử dụng cột, đường dây, cáp để xử lý, khắc phục đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị....

2. Các đơn vị sở hữu, quản lý, sử dụng hệ thống cột, đường dây, cáp có trách nhiệm:

a. Định kỳ lập kế hoạch đầu tư, duy tu, phát triển hệ thống cột, hệ thống đường dây, cáp theo hướng nâng cao dung lượng, phù hợp với nhu cầu phát triển của KKT, KCN, CCN.

b. Tổ chức thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của chuyên ngành; kịp thời sửa chữa, thay thế, bảo đảm an toàn cho toàn bộ cột, hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dây, cáp. Khi thực hiện bảo trì, bảo dưỡng phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý có liên quan trước 15 ngày để có kế hoạch phối hợp, giám sát việc bảo trì, bảo dưỡng.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, khi phát hiện sự cố phải thông báo ngay đến Ban Quản lý KKT và các đơn vị có liên quan để chủ động khắc phục kịp thời, đảm bảo an toàn tài sản và tính mạng con người.

c. Thực hiện việc thỏa thuận sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm với các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm hoặc thỏa thuận sử dụng cột để treo, mắc dây, cáp với các đơn vị quản lý hệ thống cột theo quy định.

3. Các đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật, quản lý đường dây, cáp, cột phải chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan và Ban Quản lý KKT để bảo đảm sự thống nhất, an toàn trong quá trình vận hành của toàn bộ các hệ thống.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Sở Xây dựng có trách nhiệm

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đối với việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác quản lý quy hoạch, chất lượng công trình tại các KKT, KCN, CCN; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Hướng dẫn cụ thể chế độ, chính sách quản lý kinh tế - kỹ thuật có liên quan đối với công tác xây dựng cơ bản để các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 14. Ban Quản lý KKT có trách nhiệm

1. Tham gia ý kiến với Bộ Xây dựng và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý xây dựng trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT trực tiếp quản lý.

2. Chịu sự quản lý nhà nước về chuyên môn của Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng.

3. Quản lý các hoạt động xây dựng trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT trực tiếp quản lý theo quy định hiện hành của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý các sai phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động đầu tư xây dựng tại các KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT trực tiếp quản lý theo quy định hiện hành.

4. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ.

Điều 15. Các chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật các khu chức năng trong KKT, KCN, CCN do Ban Quản lý KKT trực tiếp quản lý có trách nhiệm

1. Chấp hành đầy đủ các nội dung quy định nêu trên và chịu sự quản lý về mặt nhà nước của Ban Quản lý KKT. Tuân thủ quy hoạch xây dựng đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong KKT, KCN, CCN. Khi có sự thay đổi, điều chỉnh so với quy hoạch phải báo cáo xin phép và được sự đồng ý của Ban Quản lý KKT.

2. Tuân thủ đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị.

Điều 16. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, các tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp cho Ban Quản lý KKT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thiện